

Bản án số: 64/2020/HS-ST.
Ngày: 25/6/ 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh.

2. Ông Dương V V.

Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường UBND xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2020/ TLST - HS, ngày 18 tháng 5 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69 ngày 12/6/2020, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1974; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 8/12; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1950, và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951; Gia đình có 03 anh em bị cáo là con thứ nhất; Vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 (Đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án: Có 02 tiền án: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

* *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

* *Người chứng kiến*:

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Trú tại: TDP G, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên..

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 13/01/2020, tổ công tác Công an huyện P phối hợp với Công an thị trấn H, đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố T, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, thì phát hiện kiểm tra một nam thanh niên đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra nam thanh niên khai nhận tên là Nguyễn Văn V, sinh năm 1989; Trú tại: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vật chứng thu giữ gồm: 01 lọ nước Novocaine; 01 xi lanh nhựa loại 03cc đều đã qua sử dụng, tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng đưa V về trụ sở Công an để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Nguyễn Văn V khai nhận: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 13/01/2020, V đi cùng với người tên là V nhà ở Xóm N, xã T, huyện P, cùng nhau đi đến nhà T ở xóm C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy về sử dụng, đến nơi gặp T ở nhà V và V hỏi mua ma túy của T. Sau đó V và V mỗi người mua 01 gói ma túy của T đều với giá 100.000 đồng. Khi mua được ma túy của T, V và V đi về. V mang gói ma túy ra khu vực nghĩa địa thuộc tổ Thi đua, thị trấn H sử dụng bằng hình thức chích ma túy vào cơ thể, khi vừa sử dụng xong thì bị tổ công tác của Công an huyện P đến kiểm tra và thu giữ vật chứng như đã nêu trên, còn V đi đâu thì V không rõ.

Căn cứ vào tài liệu, lời khai của Nguyễn Văn V, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã triệu tập Nguyễn Văn V, sinh năm 1972; Trú tại Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đến làm việc, thì V đã khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 13/01/2020, V có đi cùng V đến nhà T ở xóm C, xã K, huyện P trực tiếp

mua của T 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Đã giao tiền và nhận ma túy như V đã khai ở trên.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn V và các tài liệu xác minh thu thập được, hồi 18 giờ 00 phút ngày 14/01/2020, tổ công tác của Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã K đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp về đồ vật, khu vực nhà ở... đối với Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; Trú tại xóm C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, khi tổ công tác đến nhà T thấy T đang trao đổi vật gì với một nam thanh niên. Tổ công tác đã yêu cầu hai nam thanh niên đứng tại chỗ để làm việc, thì một nam thanh niên khai tên là Nguyễn Văn V, sinh năm 1989; Trú quán: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Đồng thời V cũng tự giác giao nộp 100.000 đồng cho tổ công tác. Thu giữ của Nguyễn Văn T 08 gói, trong đó: 03 gói giấy nilon màu đen, gồm: 01 gói bên trong có chứa tinh thể dạng đá màu trắng; 02 gói bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng và 05 gói: Gồm 03 gói giấy bạc màu vàng; 02 gói giấy in (T khai đều là ma túy đá và Heroine của T) và 01 điện thoại di động Oppo, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Hồi 00 giờ 45 phút ngày 15/01/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng 01 gói tinh thể dạng đá (ký hiệu A) thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng là 0,029 gam, lấy toàn bộ 0,029 gam tinh thể dạng đá niêm phong vào bì thư (ký hiệu C); 07 gói chất bột dạng cục màu trắng (ký hiệu A1) thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng 0,490 gam. Lấy toàn bộ 0,490 gam chất bột dạng cục màu trắng niêm phong vào bì thư (ký hiệu D).

Tại bản kết luận giám định số: 372/KL-PC09 ngày 22/01/2020 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu C và chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu D, đều thu giữ của Nguyễn Văn T gửi đến giám định là ma túy(loại Methamphetamine và Heroine).

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 14/01/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thi hành lệnh khám xét nơi ở của T, nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 05/02/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành mở niêm phong và kiểm tra chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn T, nhưng không phát hiện nội dung gì liên quan đến vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn của Viện khoa học Hình sự, Bộ Công an số 372/C09 (TT2) bên trong có chứa 0,453 gam ma túy heroine, được hoàn lại sau giám định của Nguyễn Văn T.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen cũ; 01 xi lanh nhựa loại 3cc cũ; 01 lọ nước Novocain cũ, tất cả đều đã qua sử dụng và số tiền 100.000 đồng.

Cáo trạng số 62/CT-VKSPB ngày 18/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, q khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết thúc thẩm vấn Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi xem xét đánh giá chứng cứ đã đề nghị áp dụng:

- Về hình phạt chính: Căn cứ điểm b, c, q khoản 2, 5 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn T từ 10 năm đến 12 năm tù giam.

- Về vật chứng: căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm số 372/C09 (TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, bên trong có chứa 0,453 gam ma túy heroine, mẫu được hoàn lại sau giám định; 01 xi lanh nhựa loại 3cc đã qua sử dụng; 01 lọ nước Novocain đã qua sử dụng

+Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen số Imel 93275 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000đ của Nguyễn Văn V là số tiền mà V chuẩn bị mua ma túy của T.

+ Truy thu số tiền 200.000 đ của Nguyễn Văn T có được do bán ma túy cho Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn V

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì với Viện Kiểm sát. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được đoàn tụ với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy, thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và nhiều lần bán lại cho các người nghiện khác để kiếm lời, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 13/01/2020, T đã bán cho Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn V, mỗi người 01 gói ma túy đều với giá 100.000 đồng.
- Lần thứ hai: Khoảng 15h ngày 14/01/2020, T đã nhận lời bán cho Nguyễn Văn V 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, nhưng chưa kịp giao ma túy và nhận tiền thì bị tổ công tác của Công an huyện P đến kiểm tra và đã thu giữ được 0,029 gam ma túy dạng đá loại Methamphetamine và 0,490 gam ma túy loại Heroine.

Như vậy, hành vi của bị cáo thực hiện như trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, c, q khoản 2 điều 251 của BLHS năm 2015 đối với Nguyễn Văn T.

Điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định.

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- b) Phạm tội 02 lần trở lên;*
- c) Đối với 02 người trở lên;*

q) *Tái phạm nguy hiểm*".

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T thuộc trường hợp là tội phạm rất nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng đến chính sức khỏe của bị cáo, mặt khác các bị cáo là người đã tiếp tay cho các đường dây mua bán ma túy, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét về ý thức chủ quan bị cáo không ảnh hưởng gì về thể chất và tinh thần, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn lao vào việc mua bán trái phép chất ma túy cho người khác để kiếm lời. Nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải có một mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, để bị cáo lấy đó làm bài học từ đó cải tạo tốt. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào quy định tại Điều 52 của BLHS.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T 5.000.000đ nộp vào ngân sách nhà nước.

[7]. Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm số 372/C09 (TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, bên trong có chứa 0,453 gam ma túy heroine, mẫu được hoàn lại sau giám định; 01 xi lanh nhựa loại 3cc đã qua sử dụng; 01 lọ nước Novocain đã qua sử dụng

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen số Imel 93275 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000đ của Nguyễn Văn V là số tiền mà V chuẩn bị mua ma túy của T.

+ Truy thu số tiền 200.000đ của Nguyễn Văn T có được do bán ma túy cho Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn V

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 5.000.000đ nộp vào ngân sách nhà nước.

[8]. Đối với hành vi của Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn V là những người mua ma túy của Nguyễn Văn T để sử dụng. Hành vi đó không cấu thành tội phạm, nên Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ và bán cho V và V, T khai mua của 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã ba Trại Cờ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Nên cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện P không có căn cứ để mở rộng điều tra.

[9]. Xét đề nghị của VKSND huyện P về hình phạt cũng như các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính:

- Căn cứ vào điểm b, c, q khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn T 10 (Mười) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2020.

Căn cứ Điều 329 BLTTH năm 2015, ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000đ nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm số 372/C09 (TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, bên trong có chứa 0,453 gam ma túy Heroine, mẫu được hoàn lại sau giám định; 01 xi lanh nhựa loại 3cc đã qua sử dụng; 01 lọ nước Novocain đã qua sử dụng

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen số Imel 93275 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000đ của Nguyễn Văn V là số tiền mà V chuẩn bị mua ma túy của T.

+ Truy thu số tiền 200.000đ của Nguyễn Văn T có được do bán ma túy cho Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn V

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2020, và giấy ủy nhiệm chi số 105 ngày 28/5/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P và chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quang Thái

